

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG LÔ  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 5 năm 2022

*“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Hữu Lực

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lê Thanh Sơn và ông Nguyễn Bằng

**- Thư ký phiên tòa:** bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:** ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* anh Nguyễn Quốc T, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1997.

Nơi cư trú: thôn Trung Kiên, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

*Bị đơn:* chị Trần Thị H, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1998.

Nơi cư trú: thôn Trung Kiên, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc, vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 27/01/2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Nguyễn Quốc T trình bày:

Anh kết hôn với chị H ngày 03/11/2017, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đôn Nhân. Sau khi kết hôn, Chị H về chung sống cùng gia đình anh. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau nên từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh, cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ đầu

năm 2021 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 02/5/2018. Hiện nay cháu Anh đang ở cùng anh T. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Trần Thị H vắng mặt nhưng trong bản tự khai ngày 25/3/2022 và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt chị trình bày:

Chị cũng xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn như anh T trình bày là đúng. Nay chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh T xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: chị xác định như anh T trình bày là đúng. Ly hôn chị đề nghị để anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh Anh và chị không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho anh T và chị H được ly hôn; giao cho anh T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh Anh, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do anh T, chị H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí, anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Quốc T và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn và nuôi con chung ...”. Bị đơn là chị Trần Thị H có địa chỉ tại xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Sông Lô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đối với anh T và chị H mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên anh chị đã có đơn đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt đúng theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T, chị H.

[2] Nội dung vụ án: cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Quốc T và chị Trần Thị H là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau nên từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh, cãi chửi nhau. Đầu năm 2021 vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ cho đến nay. Nay anh T và chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét đề nghị của anh T và chị H là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của anh T và chị H về việc để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh Anh, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do vậy cần căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh Anh. Xác nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: anh T và chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: anh Nguyễn Quốc T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: cho anh Nguyễn Quốc T và chị Trần Thị H được ly hôn.

Giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 02/5/2018. Xác nhận sự tự nguyện của anh T

không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: anh T, chị H cùng không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: anh Nguyễn Quốc T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0002288 ngày 27/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô.

Anh T, chị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS Sông Lô;
- UBND xã Đôn Nhân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Hữu Lực**